

Số: 27/2020/QĐST-HNGĐ

Thị xã Kỳ Anh, ngày 23 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 35/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Đào Thị N; sinh năm 1985;

Nơi đăng ký HKTT: Tổ dân phố Q, phường K, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh;
Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố T, phường K, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Cao C; sinh năm 1982.

Nơi đăng ký HKTT: Tổ dân phố Q, phường K, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh;
Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố T, phường K, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh

Căn cứ vào các điều 212 và 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 6, khoản 6 Điều 19, điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đào Thị N và anh Nguyễn Cao C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị Đào Thị N và anh Nguyễn Cao C thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung:

Chị Đào Thị N và anh Nguyễn Cao C thống nhất việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung sau ly hôn như sau: Giao cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 20/5/2016 cho chị Đào Thị N trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng đến khi đủ tuổi trưởng thành (tròn 18 tuổi). Giao cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 10/5/2008 cho anh Nguyễn Cao C trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng đến khi đủ tuổi trưởng thành (tròn 18 tuổi). Hai đương sự không bên nào yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không được ai ngăn cấm cản trở. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại Khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

2.3. Về tài sản:

Các đương sự tự thỏa thuận phân chia tài sản chung vợ chồng, yêu cầu Tòa án ghi nhận trước khi hòa giải cụ thể: Chị N được quyền sử dụng thửa đất ở Tổ dân phố Đông Trinh, phường Kỳ Trinh, thị xã Kỳ Anh với diện tích 210m², chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Trên diện tích đất đó có xây dựng một ngôi nhà cấp 4. Diện tích đất nói trên được vợ chồng mua lại của ông Nguyễn Văn Đức với giá 14.000.000. Anh Nguyễn Cao C được quyền sử dụng thửa đất ở thôn Q, phường K diện tích 565,8 m² (100m² đất ở; 465,8 m² đất trồng cây lâu năm khác) đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên anh Nguyễn Cao C với chị Đào Thị N. Chị Đào Thị N thỏa thuận đưa lại cho anh Nguyễn Cao C số tiền 19.000.000 đồng (Mười chín triệu đồng).

2.4. Về nợ: Vợ chồng không nợ ai và không ai nợ vợ chồng.

2.5. Về án phí:

Chấp nhận sự thỏa thuận, chị Đào Thị N nhận nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm cho cả anh Nguyễn Cao C là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2016/0007093 ngày 19 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. Chị Đào Thị N được hoàn trả 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND thị xã Kỳ Anh;
- Chi cục THADS thị xã Kỳ Anh;
- UBND P. Kỳ Thịnh, TX. Kỳ Anh;
- Dương sự;
- Lưu HS, VT.

THẨM PHÁN

Trần Thanh Hương